TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2019/QĐST-HNGĐ	*Uông Bí, ngày 05 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 4, các khoản 1 và 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1) Chị **Bùi Thu H**, sinh năm 19...; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: …, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2) Anh **Hoàng Văn Q**, sinh năm 19…; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình; nơi làm việc: Công ty than Nam Mẫu; địa chỉ: số 1A Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Hoàng Văn Q đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 2, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên thuận tình ly hôn và cùng đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung tên là Hoàng Nhật M, sinh ngày …. Anh chị thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Anh chị thỏa thuận: Chị H là người phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản cùng lập ngày 26 tháng 7 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Hoàng Văn Q cùng thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Hoàng Nhật M, sinh ngày … kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thu H và anh Hoàng Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Bùi Thu H và anh Hoàng Văn Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000950 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Chị Bùi Thu H đã nộp đủ tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND P. Thanh Sơn, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm